



Ưu điểm

Ứng dụng cho dải nhiệt độ rộng

Đặc tính độ nhớt đa cấp giúp giảm nguy cơ hỏng hóc trong các hệ thống thủy lực chịu tải lớn hay áp suất cao và có nhiệt độ vận hành biến thiên lớn.

Bảo vệ thiết bị

Hệ phụ gia đặc biệt chống mài mòn làm giảm mài mòn nhờ bảo vệ bề mặt kim loại ngay cả khi tải nặng phá vỡ màng dầu bôi trơn. Phụ gia chống rỉ và chống ăn mòn giúp bảo vệ các bộ phận bằng thép và đồng.

Vận hành êm

Đặc tính tách nước tốt và không bị thủy phân khiến dầu qua lọc rất tốt trong điều kiện bị nhiễm nước. Tính năng chống bọt và thoát khí tốt bảo đảm vận hành êm và hiệu suất cho hệ thống.

Tuổi thọ của dầu tốt

Khả năng chống ô xy hóa giúp dầu không bị hóa đặc và tạo cặn khi sử dụng nhằm loại trừ nhu cầu thay dầu trước thời hạn.

Ứng dụng

- Các hệ thống thủy lực công nghiệp có nhiệt độ biến thiên trong dải rộng
- Các hệ thống thủy lực của thiết bị xây dựng và nông nghiệp lưu động cần loại dầu tách nước
- Các hệ thống thủy lực có bơm kiểu cánh gạt, bánh răng hay pít-tông
- Các loại xe nâng (ở các xưởng đông lạnh)
- Máy đùn ép nhựa
- Các thiết bị trên boong tàu, bánh răng lái và thiết bị điều khiển tự động
- Các máy công cụ
- Các hệ bánh răng kín (tùy thuộc vào tải trọng)

Đặc tính sản phẩm:

• Rando[®] MV là dầu thủy lực độ nhớt đa cấp, chống mài mòn, được pha chế để dùng cho các hệ thống thủy lực có nhiệt độ làm việc và nhiệt độ môi trường biến thiên lớn.



Thông số kỹ thuật

RANDO® MV CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH						
Cấp độ nhớt ISO	15	22	32	46	68	100
Mã sản phẩm	520370	520371	520372	520373	520374	520375
Tách khí ở 50°C, phút	2.0	2.9	3.6	7.5	8.5	11.5
Điểm chớp cháy, °C	154	190	210	214	220	228
Cấp chịu tải FZG	-	-	12	12	12	12
Điểm rót chảy, °C	-42	-36	-36	-33	-33	-27
Độ nhớt,						
mm ² /s ở 40°C	15.8	22.5	33.5	44.0	65.0	99.5
mm ² /s ở 100°C	4.0	5.0	6.6	8.0	10.6	14.6
Chỉ số độ nhớt	155	155	154	154	153	152
Hàm lượng kẽm, % kl	0.042	0.042	0.042	0.042	0.042	0.042

1212

Các tiêu chuẩn hiệu năng

Rando MV phù hợp cho các ứng dụng yêu cầu các tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn của các nhà chế tạo sau:

- Parker Hannifin (Denison) HF-0 (ISO 32, 46, 68)
- Eaton-Vickers 35VQ25A, I-286-S [ứng dụng công nghiệp], M-2950-S [thiết bị di động] (ISO 32, 46, 68)
- MAG Cincinnati, Cincinnati Machine P-68 (ISO 32), P-69 (ISO 68), P 70 (ISO 46)
- Bosch Rexroth RE 07 075 (10.05)
- ISO 6743 (1999) Part 4, Type HV
- ISO 11158 (2009), HV
- DIN 51502 (1990), Type HVLP
- DIN 51524 (2006-04) Part 3, HVLP

Cho các ứng dụng yêu cầu chấp thuận của Parker Hannifin (Denison), Eaton-Vickers hoặc MAG Cincinnati Machine, cần dùng dầu Rando HDZ.

MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE và SỰ AN TOÀN

Thông tin về các vấn đề này có trong Phiếu An toàn Hóa chất (MSDS) và Tài liệu hướng dẫn an toàn cho sản phẩm Caltex. Khách hàng nên tham khảo các tài liệu này và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của luật pháp về sử dụng và thải bỏ dầu nhớt. Để có Phiếu MSDS hãy vào trang web:

www.chevronlubricants.com.

Bảng dữ liệu Sản phẩm này được biên soạn với tinh thần trung thực, căn cứ trên các thông tin tốt nhất có được tại thời điểm phát hành. Mặc dù những số liệu đưa ra trên đây là tiêu biểu nhưng vẫn có thể có sai số nhỏ, không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng sản phẩm đúng với các ứng dụng đã chỉ định.

Phát hành bởi:

Chevron Lubricants

- Châu Á Thái Bình Dương